TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐĂNG KÝ TRONG HK2 NĂM HỌC 2020 - 2021

Ngành Thiết kế công nghiệp - Khóa 2015 + 2016 + 2017 + 2018 + 2019

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ
1	D17_TK1_TD	DE09023	Luật bản quyền	**2**	30	30	0	0	0	0	0	HK8
2	D17_TK1_TD	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	**0**	30	15	15	0	0	0	0	HK8
3	D17_TK1_TD	DE19151	Thực tập tốt nghiệp	**2**	90	0	0	0	0	90	0	HK8
4	D17_TK1_TD	DE13153	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp --> SV xem thông báo trong Tháng 03/2021	**7**	315	0	0	0	0	0	315	HK8
5	DH_TK1_TD_HL	DE09021	Lịch sử Design	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6
6	DH_TK1_TD_HL	DE09022	Mỹ học đại cương	**2**	30	30	0	0	0	0	0	HK6
7	DH_TK1_TD_HL	DE13022	Nghệ thuật thủ công truyền thống Việt Nam	**2**	45	15	0	30	0	0	0	HK6
8	DH_TK1_TD_HL	GS09012	KHXHNV_Kỹ năng giao tiếp	**2**	45	15	0	30	0	0	0	HK6
9	DH_TK1_TD_HL	DE13026	Đồ án Thiết kế Furniture	**2**	60	15	0	0	0	45	0	HK6
10	DH_TK1_TD_HL		**Chuyên đề 1_TK Sản phẩm:**									
11	DH_TK1_TD_HL	DE09024	Nghệ thuật trang trí công cộng	**2**	45	15	0	30	0	0	0	HK6
12	D19_TK1_TD	GS79008	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	**2**	30	30	0	0	0	0	0	HK4
13	D19_TK1_TD	GS19004	Tiếng Anh 4	**2**	45	15	0	30	0	0	0	HK4
14	D19_TK1_TD	DE09013	Nghệ thuật ảnh	**2**	45	15	0	0	30	0	0	HK4
15	D19_TK1_TD	DE09014	Hình họa chuyên ngành 2_TK Sản phẩm	**3**	90	15	0	0	30	45	0	HK4
16	D19_TK1_TD	DE19010	Vật liệu trong Thiết kế sản phẩm	**2**	45	15	0	0	30	0	0	HK4
17	D19_TK1_TD	DE19013	Thiết kế công cụ cầm tay	**2**	60	15	0	0	0	45	0	HK4
18	D19_TK1_TD	DE19020	Thiết kế đèn trang trí	**2**	60	15	0	0	0	45	0	HK4
19	D19_TK1_TD	MI03002	Giáo dục quốc phòng (ĐH) --> SV theo dõi thông báo chi tiết sau.	**0**	165	90	15	0	60	0	0	HK4
20	D20_TK1_TD	GS19002	Tiếng Anh 2	**2**	45	15	0	30	0	0	0	HK2
21	D20_TK1_TD	DE09005	Ergonomics	**2**	45	15	0	0	30	0	0	HK2
22	D20_TK1_TD	DE09006	Hình họa 2	**3**	90	15	0	0	30	45	0	HK2
23	D20_TK1_TD	DE09007	Vẽ kỹ thuật	**3**	60	30	0	0	30	0	0	HK2
24	D20_TK1_TD	DE19001	Kỹ thuật mô hình sản phẩm	**3**	75	15	0	0	60	0	0	HK2
25	D20_TK1_TD	DE19002	Kỹ thuật thể hiện đồ án tạo dáng 1	**3**	75	15	0	0	60	0	0	HK2
26	D20_TK1_TD	DE19003	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế sản phẩm	**3**	75	15	0	0	60	0	0	HK2
27	D20_TK1_TD	GS99001	Giáo dục thể chất 1	**0**	30	0	0	0	30	0	0	HK2
28	D20_TK1_TD	GS99002	Giáo dục thể chất 2	**0**	30	0	0	0	30	0	0	HK2
29	D17_TK2_TT	DE09023	Luật bản quyền	**2**	30	30	0	0	0	0	0	HK8
30	D17_TK2_TT	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	**0**	30	15	15	0	0	0	0	HK8
31	D17_TK2_TT	DE29151	Thực tập tốt nghiệp	**2**	90	0	0	0	0	90	0	HK8
32	D17_TK2_TT	DE23153	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp --> SV xem thông báo trong Tháng 03/2021	**7**	315	0	0	0	0	0	315	HK8
33	D18_TK2_TT	DE09021	Lịch sử Design	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6
34	D18_TK2_TT	DE09022	Mỹ học đại cương	**2**	30	30	0	0	0	0	0	HK6
35	D18_TK2_TT	GS09012	KHXHNV_Kỹ năng giao tiếp	**2**	45	15	0	30	0	0	0	HK6
36	D18_TK2_TT	DE23018	Đồ án Thiết kế trang phục lễ hội	**2**	60	15	0	0	0	45	0	HK6
37	D18_TK2_TT	DE23019	Đồ án Thiết kế trang phục thể thao	**2**	60	15	0	0	0	45	0	HK6
38	D18_TK2_TT		**Chuyên đề 1_TK Thời trang:**									
39	D18_TK2_TT	DE09025	Phương pháp xây dựng porporlio	**2**	45	15	0	30	0	0	0	HK6
40	D19_TK2_TT	GS79008	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	**2**	30	30	0	0	0	0	0	HK4
41	D19_TK2_TT	GS19004	Tiếng Anh 4	**2**	45	15	0	30	0	0	0	HK4
42	D19_TK2_TT	DE09013	Nghệ thuật ảnh	**2**	45	15	0	0	30	0	0	HK4
43	D19_TK2_TT	DE09015	Hình họa chuyên ngành 2_TK Thời trang	**3**	90	15	0	0	30	45	0	HK4
44	D19_TK2_TT	DE29009	Chất liệu và xử lý chất liệu TK Thời trang	**3**	75	15	15	0	0	45	0	HK4
45	D19_TK2_TT	DE29010	Kỹ thuật mô hình thời trang 2	**3**	75	15	15	0	0	45	0	HK4
46	D19_TK2_TT	DE29012	Đồ án Thiết kế trang phục trẻ em	**2**	60	15	0	0	0	45	0	HK4
47	D19_TK2_TT	DE29013	Đồ án TK trang phục cho dáng người đặc biệt	**2**	60	15	0	0	0	45	0	HK4
48	D19_TK2_TT	MI03002	Giáo dục quốc phòng (ĐH) --> SV theo dõi thông báo chi tiết sau.	**0**	165	90	15	0	60	0	0	HK4
49	D20_TK2_TT	GS19002	Tiếng Anh 2	**2**	45	15	0	30	0	0	0	HK2
50	D20_TK2_TT	DE09005	Ergonomics	**2**	45	15	0	0	30	0	0	HK2
51	D20_TK2_TT	DE09006	Hình họa 2	**3**	90	15	0	0	30	45	0	HK2
52	D20_TK2_TT	DE09007	Vẽ kỹ thuật	**3**	60	30	0	0	30	0	0	HK2
53	D20_TK2_TT	DE29001	Kỹ thuật thể hiện đồ án thời trang 1	**3**	60	15	15	0	30	0	0	HK2
54	D20_TK2_TT	DE29002	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế thời trang	**3**	75	15	15	0	0	45	0	HK2
55	D20_TK2_TT	DE29003	Kỹ thuật cắt may 1	**3**	90	15	0	0	30	45	0	HK2
56	D20_TK2_TT	GS99001	Giáo dục thể chất 1	**0**	30	0	0	0	30	0	0	HK2
57	D20_TK2_TT	GS99002	Giáo dục thể chất 2	**0**	30	0	0	0	30	0	0	HK2
58	D17_TK3_DH	DE09023	Luật bản quyền	**2**	30	30	0	0	0	0	0	HK8
59	D17_TK3_DH	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	**0**	30	15	15	0	0	0	0	HK8
60	D17_TK3_DH	DE39151	Thực tập tốt nghiệp	**2**	90	0	0	0	0	90	0	HK8
61	D17_TK3_DH	DE33153	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp --> SV xem thông báo trong Tháng 03/2021	**7**	315	0	0	0	0	0	315	HK8

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐĂNG KÝ TRONG HK2 NĂM HỌC 2020 - 2021

Ngành Thiết kế công nghiệp - Khóa 2015 + 2016 + 2017 + 2018 + 2019

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ
62	D18_TK3_DH	DE09021	Lịch sử Design	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6
63	D18_TK3_DH	DE09022	Mỹ học đại cương	2	30	30	0	0	0	0	0	HK6
64	D18_TK3_DH	GS09012	KHXHNV_Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	0	30	0	0	0	HK6
65	D18_TK3_DH	DE33019	Đồ án Bao bì	2	60	15	0	0	0	45	0	HK6
66	D18_TK3_DH	DE33020	Đồ án Dàn trang	2	60	15	0	0	0	45	0	HK6
67	D18_TK3_DH		**Chuyên đề 1_TK Đồ họa:**									
68	D18_TK3_DH	DE09029	Kỹ thuật in ấn	2	45	15	0	30	0	0	0	HK6
69	D19_TK3_DH	GS79008	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	0	HK4
70	D19_TK3_DH	GS19004	Tiếng Anh 4	2	45	15	0	30	0	0	0	HK4
71	D19_TK3_DH	DE09013	Nghệ thuật ảnh	2	45	15	0	0	30	0	0	HK4
72	D19_TK3_DH	DE09016	Hình họa chuyên ngành 2_TK Đồ họa	3	90	15	0	0	30	45	0	HK4
73	D19_TK3_DH	DE39009	Minh họa nhân vật	2	60	15	0	0	0	45	0	HK4
74	D19_TK3_DH	DE39010	Quảng cáo đại cương	3	45	45	0	0	0	0	0	HK4
75	D19_TK3_DH	DE39012	Đồ án Chữ và tín hiệu	2	60	15	0	0	0	45	0	HK4
76	D19_TK3_DH	DE39013	Đồ án Đồ họa hệ thống	2	60	15	0	0	0	45	0	HK4
77	D19_TK3_DH	MI03002	Giáo dục quốc phòng (ĐH) --> SV theo dõi thông báo chi tiết sau.	0	165	90	15	0	60	0	0	HK4
78	D20_TK3_DH	GS19002	Tiếng Anh 2	2	45	15	0	30	0	0	0	HK2
79	D20_TK3_DH	DE09005	Ergonomics	2	45	15	0	0	30	0	0	HK2
80	D20_TK3_DH	DE09006	Hình họa 2	3	90	15	0	0	30	45	0	HK2
81	D20_TK3_DH	DE09007	Vẽ kỹ thuật	3	60	30	0	0	30	0	0	HK2
82	D20_TK3_DH	DE39001	Kỹ thuật mô hình đồ họa	3	75	15	0	0	60	0	0	HK2
83	D20_TK3_DH	DE39002	Kỹ thuật thể hiện đồ án đồ họa 1	3	75	15	0	0	60	0	0	HK2
84	D20_TK3_DH	DE39003	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế đồ họa	3	60	30	0	0	30	0	0	HK2
85	D20_TK3_DH	GS99001	Giáo dục thể chất 1	0	30	0	0	0	30	0	0	HK2
86	D20_TK3_DH	GS99002	Giáo dục thể chất 2	0	30	0	0	0	30	0	0	HK2
87	D17_TK4_NT	DE09023	Luật bản quyền	2	30	30	0	0	0	0	0	HK8
88	D17_TK4_NT	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	0	30	15	15	0	0	0	0	HK8
89	D17_TK4_NT	DE49151	Thực tập tốt nghiệp	2	90	0	0	0	0	90	0	HK8
90	D17_TK4_NT	DE43153	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp --> SV xem thông báo trong Tháng 03/2021	7	315	0	0	0	0	0	315	HK8
91	D18_TK4_NT	DE09021	Lịch sử Design	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6
92	D18_TK4_NT	DE09022	Mỹ học đại cương	2	30	30	0	0	0	0	0	HK6
93	D18_TK4_NT	DE43018	Kỹ thuật thể hiện đồ án nội thất 4	3	75	15	0	0	60	0	0	HK6
94	D18_TK4_NT	GS09012	KHXHNV_Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	0	30	0	0	0	HK6
95	D18_TK4_NT	DE43019	Đồ án Nội thất công trình dịch vụ giải trí	2	60	15	0	0	0	45	0	HK6
96	D18_TK4_NT	DE43020	Đồ án Nội thất công trình văn hóa giáo dục	2	60	15	0	0	0	45	0	HK6
97	D18_TK4_NT		**Chuyên đề 1_TK Nội thất:**									
98	D18_TK4_NT	DE09030	Nghệ thuật bố cục trình bày	2	45	15	0	30	0	0	0	HK6
99	D19_TK4_NT	GS79008	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	0	HK4
100	D19_TK4_NT	GS19004	Tiếng Anh 4	2	45	15	0	30	0	0	0	HK4
101	D19_TK4_NT	DE09013	Nghệ thuật ảnh	2	45	15	0	0	30	0	0	HK4
102	D19_TK4_NT	DE09017	Hình họa chuyên ngành 2_TK Nội thất	3	90	15	0	0	30	45	0	HK4
103	D19_TK4_NT	DE49007	Kỹ thuật thể hiện đồ án nội thất 2	3	90	15	0	0	30	45	0	HK4
104	D19_TK4_NT	DE49008	Nhận diện thương hiệu	2	30	15	15	0	0	0	0	HK4
105	D19_TK4_NT	DE49010	Cấu tạo nội thất	3	60	30	0	0	30	0	0	HK4
106	D19_TK4_NT	DE49011	Đồ án Ngoại thất sân vườn công viên	2	60	15	0	0	0	45	0	HK4
107	D19_TK4_NT	DE49012	Đồ án Nội thất công trình nhà ở	2	60	15	0	0	0	45	0	HK4
108	D19_TK4_NT	MI03002	Giáo dục quốc phòng (ĐH) --> SV theo dõi thông báo chi tiết sau.	0	165	90	15	0	60	0	0	HK4
109	D20_TK4_NT	GS19002	Tiếng Anh 2	2	45	15	0	30	0	0	0	HK2
110	D20_TK4_NT	DE09005	Ergonomics	2	45	15	0	0	30	0	0	HK2
111	D20_TK4_NT	DE09006	Hình họa 2	3	90	15	0	0	30	45	0	HK2
112	D20_TK4_NT	DE09007	Vẽ kỹ thuật	3	60	30	0	0	30	0	0	HK2
113	D20_TK4_NT	DE49001	Kỹ thuật mô hình nội thất	3	75	15	0	0	60	0	0	HK2
114	D20_TK4_NT	DE49002	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế nội thất	3	60	30	0	0	30	0	0	HK2
115	D20_TK4_NT	GS99001	Giáo dục thể chất 1	0	30	0	0	0	30	0	0	HK2
116	D20_TK4_NT	GS99002	Giáo dục thể chất 2	0	30	0	0	0	30	0	0	HK2
Các lớp_môn học mở cho Đại học các khóa học lại:												
1	DH_TK_HL	GS79001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	4	75	45	0	30	0	0	0	HK2
2	DH_TK_HL	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK4
3	DH_TK_HL	9DECHCS003	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	45	15	30	0	0	0	0	HK6
4	DH_TK_HL	9DEXHTC104	Tiếng Việt thực hành	3	45	45	0	0	0	0	0	HK6